

VÀI NÉT VỀ DÂN CƯ VÀ PHƯƠNG THỨC SINH SỐNG CỦA NGƯỜI KINH TẠI THỊ XÃ LAI CHÂU VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN

TẠ LONG

Từ cuối năm 1993, thị xã Lai Châu là trung tâm chính trị kinh tế và văn hoá của Lai Châu. Vì vậy, nó cũng là nơi hội tụ của nhiều dòng dân cư với những sứ mệnh, định hướng và cuộc sống khác nhau.

Từ sau năm 1993, khi tình lý dời về lòng chảo Điện Biên, dân cư và cuộc sống ở thị xã Lai Châu cũng có nhiều thay đổi. Bài báo nhỏ này xin phác hoạ đôi nét các lớp dân cư và sự sinh sống của họ tại thị xã Lai Châu và các vùng phụ cận.

1. Các lớp dân người Kinh di định cư tại thị xã Lai Châu và các vùng phụ cận.

Thị xã Lai Châu trực thuộc tỉnh về phiên chế hành chính, nhưng về địa giới, nằm gọn trong địa bàn của huyện Mường Lay, diện tích tương đương một xã của Mường Lay. Vùng phụ cận của thị xã là các xã của huyện Mường Lay tiếp giáp với thị xã, nơi có người Kinh cư trú là Nậm Hàng và Pa Ham.

Người Kinh ở thị xã Lai Châu và các vùng lân cận là dân di cư, sớm nhất từ những năm 40 của thế kỷ 20, không ai là thổ dân tại đây.

Xét về mục đích và sứ mệnh di định cư, họ gồm những bộ phận sau:

- Những người đi kiếm sống trước 1954.
- Những bộ đội xuất ngũ xây dựng nông trường Điện Biên (từ 1960) và những thanh niên Hà Nội theo tiếng gọi của đoàn Thanh niên lao động Việt Nam lên xây dựng công trình thuỷ lợi Nậm Rốm (1963 và 1965). Số này cần chuyển sang làm cán bộ ở các cơ quan của tỉnh về công tác tại thị xã.
- Bộ phận đông nhất của người Kinh tại địa phương là bà con nông dân, chủ yếu quê Thái Bình, đi xây dựng kinh tế mới vào những năm 1965, 1966, 1973, 1974.
- Bộ phận bà con Thái Bình lên thị trấn Mường Lay tăng cường lực lượng lao động cho các xưởng mộc và xưởng dệt phụ, vào năm 1973.
- Một bộ phận nhỏ cán bộ tăng cường cho các phường xã để giữ vững biên giới và dân Thái Bình bổ sung vào các vành đai rau xanh ven thị xã và các lò vôi, lò gạch thay vì người Hoa bỏ về Trung Quốc trong các năm 1977 và 1978.

2. Địa bàn phân bố

Những lớp người lên đây trước 1954 và con cháu của họ hiện vẫn làm ăn, sinh sống tại thị xã cũ. Có một số gia đình làm việc cho cơ quan Nhà nước đã chuyển về Điện Biên từ năm 1993, khi tình lý dời về đó.

Trong số những lớp người làm việc nhà nước tại thị xã Lai Châu, phần lớn đã chuyển về Điện Biên theo các cơ quan tỉnh. Số ở lại thị xã hiện nay gồm những người thuộc các cơ quan, doanh nghiệp của thị xã và những cán bộ thuộc cơ quan tỉnh cũng như thị xã đã nghỉ hưu, thích ở lại thị xã Lai Châu vì ở đây khí hậu dễ chịu và dễ kiếm sống hơn ở Điện Biên.

Những người Thái Bình đi xây dựng kinh tế mới lúc đầu được phân bố rộng rãi ở cả thị xã, thị trấn và trong các làng bản, tùy thuộc vào ngành nghề của họ:

- Số đi khai hoang làm ruộng lên đây vào các năm 1962 - 1963, được đưa về các xã Nậm Hàng và Pa Ham của huyện Mường Lay giáp thị xã Lai Châu.

Thế hệ lên đây từ những ngày đầu nay đã già, phần lớn con cái đã thoát ly, các cụ đi ở theo con cái ở các thị xã thị trấn. Số ở lại hai xã Nậm Hàng và Pa Ham không nhiều.

- Bộ phận đi xây dựng kinh tế mới đông đảo nhất ở thị xã Lai Châu tập trung tại phường Sông Đà. Số này lên từ 1978 để bổ sung vào các chỗ làm việc tiểu thủ công nghiệp của người Hoa khi họ rút về Trung Quốc. ở phường này ngoài số làm các ngành nghề còn có một số hộ trồng rau, sống ở các vành đai rau xanh, cung cấp rau xanh cho thị xã này.

- Thuộc số đi làm kinh tế mới này gồm cả bà con làm nghề tại các xưởng mộc và đậu phụ trước đây ở thị trấn Mường Lay.

3. Các phương thức sinh sống và sự thay đổi

a. Phương thức sinh sống của dân di cư trước 1954

Trong số bà con này, có những người làm nghề tự do sống bằng buôn bán, dịch vụ. Số người tham gia kháng chiến chống Pháp, sau 1954 ở lại Lai Châu công tác, làm việc tại các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước. Con cái của họ chủ yếu cũng làm việc tại các công sở của tỉnh hoặc thị xã hoặc về xuôi học rồi công tác tại Hà Nội.

b. Số đi làm nông nghiệp

Số này gồm hai bộ phận: một bộ phận trồng lúa tại các xã Pa Ham và Nậm Hàng và bộ phận trồng rau xanh.

Số những người ở xã Nậm hàng đã dần chuyển cư theo con cái ra các thị xã, thị trấn Mường Lay, Bình Lư, Tam Đường hoặc đã đi công tác hết. Cho tới nay không còn ai sinh sống ở đây nữa.

Ở xã Pa Ham cũng có một số chuyển đi khỏi xã sống phi nông nghiệp tại các cơ quan hoặc ở các thị xã, thị trấn như ở xã Nậm Hàng. Nhưng cũng còn một ít gia đình còn ở lại xã, cha mẹ lên từ những năm 60 đã già yếu, con cái họ nay không làm nông nghiệp nữa, đã chuyển sang làm lâm nghiệp hoặc giao thông.

Những bà con trồng rau ở vành đai rau xanh của thị xã tại phường Sông Đà đã sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp suốt thời bao cấp. Tới 1988, đất được giao khoán cho hộ gia đình, sản xuất theo cơ chế thị trường, hiệu quả cao hơn.

Nhưng do lũ dâng của Sông Đà năm 1990 làm đất canh tác bị trôi lở nhiều, khiến số lao động trồng rau giảm đi. Một số phải chuyển sang buôn bán nhỏ, một số về thị trấn Mường Lay,

làm mộc, đậu phụ. Con cái của nhiều gia đình ở vành đai rau xanh này đã thoát ly, công tác tại cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước tại các nơi.

b. Phương thức sinh sống của bộ phận dân di cư sinh sống bằng ngành nghề tại các HTX thủ công nghiệp.

Số bà con này được đưa lên để tăng cường cho lực lượng lao động địa phương (như ở thị trấn Mường Lay) hoặc để bổ sung vào những chỗ khuyết tại các xưởng do người Hoa làm trước đây, tới năm 1978 họ bỏ về Trung Quốc.

Ngành nghề họ làm gồm đậu phụ, mộc, nung vôi và gạch, bán hàng tại các hợp tác xã (HTX) mua bán.

Trong thời bao cấp, các HTX thủ công nghiệp và mua bán này hoạt động đều đặn. Sang thời kinh tế thị trường, các HTX này bị giải thể, một số hộ vẫn theo nghề cũ. Phần lớn đổi nghề làm buôn bán, dịch vụ, xe ôm, trong đó buôn bán chiếm đông nhất.

Thị xã do vị trí đầu mối và do đặc điểm thị dân của nó đã giữ được vị trí trung tâm buôn bán của tỉnh Lai Châu: nó là nơi nhập hàng Hà Nội và Trung Quốc về (quạt máy, nồi cơm điện, hàng điện tử, máy nổ, máy phát điện đặt ở các suối, thiết bị nội thất, hàng tiêu dùng, nông cụ, v.v...). Từ đây các hàng này được đưa đi các huyện lỵ Tủa Chùa, Sin Hồ, Mường Tè, Mường Lay.

Từ các địa phương, các thương nhân lại đưa lượng lực về cho thị xã, như gạo trước đây được đưa từ lòng chảo Điện Biên về, gần đây do chênh lệch giá giữa Điện Biên và thị xã Lai Châu ít, thương nhân đã lấy gạo từ các lòng chảo nhỏ ở gần thị xã như Nậm Hàng, Mường Mỏ, Si Pha Phìn; Ngô được đưa từ vùng người Hmông ở Tủa Chùa, Sin Hồ, Nậm Hàng về bán cho dân thị xã chăn nuôi, tạo nguồn thịt cung cấp cho thị xã.

Hiện nay, thị xã Lai Châu vẫn chiếm ưu thế hơn Điện Biên về trung tâm buôn bán của tỉnh. Chính vì vậy, gần đây có một số người ở Điện Biên lại trở về thị xã Lai Châu làm ăn, sinh sống. Điện Biên do ở vào vị trí cuối của phân nhánh quốc lộ, không giao lưu với các huyện khác trong tỉnh, nên việc buôn bán dịch vụ chỉ chủ yếu đáp ứng nhu cầu tại chỗ cho dân và các cơ quan tỉnh. Việc kinh doanh này đòi hỏi có đầu mối, quan hệ, không chỉ phụ thuộc cung cầu thị trường như ở thị xã cũ. Do ưu thế đầu mối thương mại của nó, do ưu điểm về khí hậu, nên dân thị xã Lai Châu rất muốn được ở lại chốn này.

d. Phương thức sinh sống của những người làm việc tại khối cơ quan hành chính, sự nghiệp hoặc doanh nghiệp Nhà nước

Thời quan liêu bao cấp, ngoài giờ làm việc, họ chăn nuôi thêm để cải thiện đời sống. Trong thời kinh tế thị trường, đa số họ vẫn sống bằng lương Nhà nước, có một số mở hàng quán nhỏ bán bánh kẹo, chè thuốc, giải khát.

Hầu hết những người này đã chuyển đi Điện Biên năm 1993, chỉ còn một bộ phận nhỏ làm ở các cơ quan thị xã ở lại.

4. Dự định nơi định cư sau khi phải di chuyển khỏi vùng lòng hồ thủy điện Sơn La

a. Những người đang làm việc tại các cơ quan Nhà nước sẽ di chuyển về Điện Biên hoặc di đến nơi mới dành cho dân thị xã, được dự định tại Tam Đường (huyện Phong Thổ).

Số đã nghỉ hưu hoặc mất sức hầu hết dự định về xuôi: hoặc về thị xã, thị trấn quê nhà, hoặc về Hà Nội, Sài Gòn, nơi các con cái họ đang sinh sống, làm việc, làm ăn.

b. Những người dân tự do đang sống bằng trồng rau, buôn bán, dịch vụ

Số này thích về Bình Lư hoặc Tam Đường (huyện Phong Thổ) là nơi đầu mối giao thông để họ có thể tiếp tục làm ăn buôn bán. Nhưng theo những người được phỏng vấn, Bình Lư đất rộng, bà con tới định cư có thể còn có chỗ dân dân khi dân số gia tăng. Đất đai ở đây lại tốt, họ có điều kiện làm VAC thêm.

Đối với bà con làm nghề tự do, nếu không buôn bán được, họ phải có điều kiện làm VAC.

Vì vậy, tránh đưa vào nơi chật chội, hoặc buôn bán khó khăn.

5. Sự gắn bó với quê hương ở dưới xuôi

Thuở ban đầu đặt chân lên ở đất này, đa số đi xây dựng quê hương mới đều đi theo cùng gia đình. Những thanh niên xung phong và các cán bộ được điều động lên công tác đều là những người độc thân.

Những giữa họ đều có một điểm chung: hầu hết ở lại Lai Châu, chỉ một số ít về xuôi. Những cán bộ độc thân đã xây dựng gia đình và định cư tại thị xã như quê hương thứ hai của mình.

Tình cảm quê hương luôn sâu nặng, kỷ niệm xưa khó phai mờ, anh em ruột thịt, thậm chí cả cha mẹ còn ở quê nhà, nhưng ít nhất cũng 8-10 năm mới về thăm quê được: mặc dù xe Lai Châu - Hà Nội ngày nào cũng có, xe Lai Châu - Thái Bình mỗi tháng có 4 chuyến, làm giảm sự cách trở đi lại, nhưng tổn phí các khoản cho mỗi chuyến về thăm quê ít nhất một triệu đồng, là khoản phải dành dụm không nhanh.

Chỉ khi cha già mẹ héo nhất thiết mới về quê. Khi cải táng, nếu là con cả mới phải về lo thay áo cho cha mẹ, là con thứ, nhiều người hoàn cảnh gia đình khó khăn, không về được, chỉ gửi tiền về đóng góp cùng anh em dưới quê.

Những người khuất núi mai táng tại đây, ngay khi cải táng cũng để lại thị xã, không đưa về quê để mả.

Một trong những cái khiến cho bà con gắn bó với vùng đất này là ở đây dễ kiếm việc làm và kiếm sống hơn ở dưới xuôi.

Sang thời kinh tế thị trường, số trẻ, đặc biệt con cái của các cán bộ đương chức hoặc về hưu đã giở trang mới: Ngoài số về xuôi (Hà Nội) học đại học và học nghề như xưa, số về học phổ thông, về làm nghề cho các công ty nước ngoài và tư nhân đã không hiếm. Theo họ, cha mẹ lớn tuổi đã nghỉ hưu cũng tìm cách về xuôi an hưởng tuổi già.

Sự thay đổi này là một gợi mở hay cho suy nghĩ và tìm hiểu, nhìn nhận về quan hệ của những người Kinh di dân với vùng núi và vùng xuôi.